

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 24 – 10 – 2019.
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Minh Thiên.

2/. Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Thạch Thị Huỳnh M, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng luật sư VT, đường NT, khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Bùi Ngọc Đ1, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 11, khóm TQ, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 24/6/2019 và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Thạch Thị Huỳnh M trình bày:

Ngày 20/02/2016 bà Bùi Ngọc Đ1 kết nợ thì còn thiếu tiền mua thức ăn gia súc của anh Lê Minh Đ số tiền là 44.660.000 đồng, sau đó bà Đ1 nợ thêm tiền mua thức ăn gia súc của anh Đ cụ thể như sau:

Ngày 03/05/2016, bà Đ1 mua thêm 20 bao loại 141 x 270 với tổng số tiền là 5.400.000 đồng;

Ngày 16/5/2016, bà Đ1 mua thêm 20 bao loại 141 x 270 với tổng số tiền là 5.400.000 đồng và 5 bao loại 121 x 390 với số tiền là 1.950.000 đồng;

Ngày 26/5/2016, bà Đ1 mua thêm 30 bao loại 141 x 270 với tổng số tiền là 8.100.000 đồng;

Ngày 4/6/2016, bà Đ1 mua thêm 30 bao loại 141 x 270 với tổng số tiền là 8.100.000 đồng và 4 bao loại 121 x 390 với tổng số tiền là 1.560.000 đồng;

Ngày 14/06/2016, bà Đ1 mua thêm 20 bao loại 141 x 275 với tổng số tiền là 5.500.000 đồng;

Như vậy tổng số tiền mà bà Đ1 thiếu anh Đ là 80.670.000 đồng.

Sau đó bà Đ1 có trả tiền nợ anh Đ nhiều lần, cụ thể:

Ngày 18/6/2016, bà Đ1 có trả cho anh Đ được 10.000.000 đồng;

Ngày 16/8/2016, bà Đ1 trả cho anh Đ 13.000.000 đồng;

Ngày 17/8/2016, bà Đ1 trả cho anh Đ 7.000.000 đồng;

Ngày 9/9/2016, bà Đ1 trả cho anh Đ 8.000.000 đồng;

Ngày 7/10/2016, bà Đ1 trả cho anh Đ 10.000.000 đồng;

Ngày 12/2/2017, bà Đ1 trả cho anh Đ 3.000.000 đồng;

Ngày 3/11/2017, bà Đ1 trả cho anh Đ 1.000.000 đồng;

Tổng số tiền bà Đ1 trả cho anh Đ được 52.000.000 đồng và còn nợ anh Đ 28.670.000 đồng, đến nay vẫn chưa trả. Do vậy anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Ngọc Đ1 trả lại cho anh số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 28.670.000 đồng. Theo đơn khởi kiện thì anh Đ yêu cầu bà Đ1 trả số tiền lãi tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%/tháng nhưng tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Đ1 còn nợ.

Trong quá trình xét xử bị đơn bà Bùi Ngọc Đ1 trình bày:

Bà thừa nhận bà có mua thức ăn gia súc và hiện nay còn thiếu anh Lê Minh Đ số tiền 28.670.000 đồng đúng như anh Đ khởi kiện. Hiện nay do kinh tế khó khăn quá nên bà vẫn chưa thanh toán được cho anh Đ. Bà yêu cầu được trả số tiền thiếu anh Đ hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng và yêu cầu anh Đ không tính lãi vì hiện nay kinh tế bà khó khăn.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Đ1 đã thừa nhận còn nợ anh Lê Minh Đ số tiền 28.670.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đ1 trả cho anh Đ số tiền 28.670.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Ngọc Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bà Đ1.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Đ1 còn nợ. Xét thấy, việc thay đổi nội dung đơn khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận.

[2]. Xét về nội dung vụ án.

Theo yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Minh Đ về việc bà Bùi Ngọc Đ1 có mua thức ăn gia súc và còn thiếu anh số tiền là 28.670.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án với bà Đ1 lập ngày 19/9/2019, thì bà Đ1 thừa nhận hiện nay bà còn nợ số tiền mua thức ăn gia súc của anh Đ là 28.670.000 đồng và đến nay vẫn chưa thanh toán cho anh Đ nên đây là tình tiết vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, sau khi mua bán với anh Đ thì bà Đ1 không trả tiền cho anh Đ đầy đủ mặc dù anh Đ đã yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần nhưng phía bà Đ1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như vậy là bà Đ1 đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, anh Lê Minh Đ khởi kiện yêu cầu buộc bà Bùi Ngọc Đ1 trả toàn bộ số tiền nợ thức ăn gia súc là 28.670.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu được trả dần hàng tháng số tiền nợ 28.670.000 đồng của bà Đ1, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền

của nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bà Đ1 phải có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền nợ cho anh Đ, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả dần của bà Đ1.

[3]. Về phần lãi suất: Do phía nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc Đ1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 28.670.000 đồng x 5% = 1.433.500 đồng.

[5]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Bùi Ngọc Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho anh Lê Minh Đ số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 28.670.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Đ1 còn phải trả lãi cho anh Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Ngọc Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.433.500 đồng (*Một triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm đồng*).

Anh Lê Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 940.000 đồng (*chín trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007175, ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc

thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn